

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 LỚP 1 MÔN TIẾNG ANH

CÓ ĐÁP ÁN SÁCH PHONICS-SMART 1

I. Read and Match.

M G	1. __oat
	2. __mouth
	3. __rass
	4. __um
	5. ba__

II. Reorder.

1. it/ I/ like/ ./

2. that/ Who/ is/ ?/

3. pen/ I/ got/ have/ a/ ./

4. Lion/ zoo/ is/ the/ in/ ./

5. grass/ Goat/ eating/ is/ ./

III. Fill the blanks.

z ; k ; l ; d ; i;

1. I have got a _emon.
2. I have got two _ites.
3. It is an _nkpot.
4. I love _olls.
5. The hippo is in the _oo.

IV. Choose the correct answers

	He's seeing TV He's watching TV
	I can see a garden I can see a lake
	I can see no water I can see water
	Jame is washing her hands Jame washing her hands
	I can see a car I can see a truck

ĐÁP ÁN

I. Read and Match.

1 - Goat;

2 - Mouth;

3 - Grass;

4 - Mum;

5 - bag;

II. Reorder.

1 - I like it.

2 - Who is that?

3 - I have got a pen.

4 - Lion is in the zoo.

5 - Goat is eating grass.

III. Fill the blanks.

1. I have got a lemon.

2. I have got two kites.

3. It is an inkpot.

4. I love dolls.

5. The hippo is in the zoo.

IV. Choose the correct answers

B	A	B	A	B
---	---	---	---	---

Hướng dẫn dịch

B. Anh ấy đang xem ti-vi

A. Tôi có thể thấy một khu vườn

A. Tôi có thể nhìn thấy nước

B. Jame đang rửa tay

B. Tôi có thể thấy một chiếc xe tải